

dảm xử lý kịp thời các vấn đề nổi cộm phát sinh trong sản xuất và đời sống, đồng thời theo sát mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đây là sự cố gắng với tinh thần trách nhiệm cao của tập thể Chính phủ. Trước nhiệm vụ nặng nề của 6 tháng cuối năm, Chính phủ cần tiếp tục phát huy thành tích đạt được, tích cực đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2001 và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các đề án ghi trong chương trình công tác năm 2001 của Chính phủ.

Giao Văn phòng Chính phủ tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh báo cáo trên, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét trước khi gửi các Bộ, ngành và địa phương.

5. Chính phủ nghe Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2001; nghe Bộ trưởng Bộ Tài chính báo cáo tình hình tài chính, ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và giải pháp điều hành ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2001.

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2001 tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 54,9% dự toán năm, đạt mức cao nhất trong vòng 3 năm gần đây. Tổng sản phẩm trong nước tăng 7,1%, trong đó quý II tăng 7%, thấp hơn quý I (7,2%), có một số chỉ tiêu chủ yếu tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước và đạt khá so với kế hoạch. Các vấn đề xã hội có những tiến bộ và thành quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, lúng túng. Giá nông sản vẫn tiếp tục giảm. Tiêu thụ nông sản chưa tìm được hướng ra cơ bản, sản xuất công nghiệp đang có dấu hiệu chững lại, đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn tín dụng đạt thấp, tốc độ xuất khẩu chậm dần...

Để hoàn thành kế hoạch về những chỉ tiêu cơ bản của năm 2001, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương phải triển khai quyết liệt hơn các giải pháp bổ sung điều hành kế hoạch

kinh tế năm 2001 tại Nghị quyết 05/2001/NQ-CP của Chính phủ. Tập trung xử lý các vấn đề cấp bách như tiêu thụ nông sản, kích cầu đầu tư, xuất khẩu; bảo đảm tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ngân sách nhà nước năm 2002, gắn với phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2001 - 2005. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo, tăng sức mua của dân cư trên cơ sở tăng cường đầu tư và phát triển sản xuất; ổn định an ninh, trật tự xã hội, giải quyết tốt vấn đề việc làm và bài trừ các tệ nạn xã hội; tích cực triển khai các biện pháp phòng và đối phó với lụt bão./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 33/2001/NĐ-CP ngày 06/7/2001 về "Giấy chứng minh An ninh nhân dân" và "Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân".

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều 21 Pháp lệnh về Lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam ngày 02 tháng 11 năm 1987 và Điều 31 Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 28 tháng 1 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Giấy chứng minh An ninh nhân dân,

Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân, là giấy riêng của lực lượng Công an nhân dân, chứng nhận người được cấp giấy này là sĩ quan, hạ sĩ quan làm việc trong lực lượng Công an nhân dân, dùng để quản lý sĩ quan, hạ sĩ quan, sử dụng trong công tác, chiến đấu bảo vệ an ninh trật tự.

Điều 2. "Giấy chứng minh An ninh nhân dân", "Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân" hình chữ nhật, chiều dài 9 cm, chiều rộng 6,5 cm.

Mặt trước: Giữa là công an hiệu in chìm, xung quanh hoa văn hình rổ quạt màu hồng, đường kính 2,3 cm. Bên trái từ trên xuống là hình công an hiệu in nổi, đường kính 1,4 cm, dưới ảnh ảnh mẫu của người được cấp Giấy, dưới ảnh có ghi số. Bên phải từ trên xuống là các hàng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Giấy chứng minh (đối với lực lượng An ninh nhân dân) hoặc Giấy chứng nhận (đối với lực lượng Cảnh sát nhân dân). Họ tên; Năm sinh; Cấp bậc; Chức vụ; Đơn vị công tác của người được cấp giấy; Ngày tháng năm Thủ trưởng đơn vị (Bộ trưởng, Thứ trưởng, Tổng cục trưởng, Giám đốc.....) cấp giấy ký tên và đóng dấu".

Mặt sau: Mẫu nền đỏ cờ, giữa là Quốc huy in nổi đường kính 2,5 cm. Trên Quốc huy là hàng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" dưới Quốc huy là hai hàng chữ: "Giấy chứng minh An ninh nhân dân" (đối với lực lượng An ninh nhân dân) hoặc Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân (đối với lực lượng Cảnh sát nhân dân).

Điều 3. "Giấy chứng minh An ninh nhân dân" cấp cho sĩ quan, hạ sĩ quan An ninh nhân dân; "Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân" cấp cho sĩ quan, hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân.

Giấy chứng nhận công nhân, nhân viên: Giấy chứng nhận nghĩa vụ tại ngũ; Giấy chứng nhận tạm thời cấp cho công nhân, nhân viên, chiến sĩ nghĩa vụ và cán bộ, nhân viên tạm tuyển trong lực lượng Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

Điều 4. Trường hợp sĩ quan, hạ sĩ quan công an khi thi hành nhiệm vụ khẩn cấp mà mặc

thường phục, không mặc trang phục của Công an nhân dân, được sử dụng "Giấy chứng minh An ninh nhân dân", "Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân" để xuất trình giới thiệu là cán bộ công an. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân có trách nhiệm tạo điều kiện để sĩ quan, hạ sĩ quan đó thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân được sử dụng "Giấy chứng minh An ninh nhân dân", "Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân" của mình làm chứng nhận là sĩ quan, hạ sĩ quan công an; xuất trình khi người có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra.

Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân sử dụng "Giấy chứng minh An ninh nhân dân", "Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân" sai quy định, sửa chữa, cho mượn, làm mất hoặc giữ Giấy chứng minh An ninh nhân dân, chứng nhận Cảnh sát nhân dân khi không còn được quyền sử dụng, hoặc để người khác sử dụng "Giấy chứng minh An ninh nhân dân", "Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân" thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 6. Sĩ quan, hạ sĩ quan công an quy định tại Điều 1 Nghị định này khi thay đổi đơn vị, nghỉ hưu, chuyển ngành, xuất ngũ hoặc bị kỷ luật tước danh hiệu Công an nhân dân thì phải nộp Giấy chứng minh An ninh nhân dân hoặc Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân lại cho cơ quan đã cấp giấy trước khi nhận các thủ tục chuyển ngành, xuất ngũ, nghỉ hưu.

Điều 7. Nghiêm cấm việc làm giả "Giấy chứng minh An ninh nhân dân", "Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân" và sử dụng Giấy chứng minh An ninh nhân dân giả, Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân giả để mạo danh cán bộ, chiến sĩ công an hoạt động phạm pháp hoặc vụ lợi cá nhân. Người làm giả "Giấy chứng minh An ninh nhân dân", "Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân", sử dụng giấy giả để mạo danh cán bộ,

chiến sĩ công an nhân dân hoạt động phạm pháp tùy theo mức độ sai phạm bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các cơ quan, tổ chức và mọi công dân có trách nhiệm và có quyền phát hiện với cơ quan công an, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vi phạm trong việc sử dụng "Giấy chứng minh An ninh nhân dân", "Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân" quy định trong Nghị định này.

Điều 8. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Nghị định số 295/HĐBT ngày 15 tháng 8 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 9. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 34/2001/NĐ-CP ngày 06/7/2001 ban hành Quy chế Đấu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế Đấu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

QUY CHẾ Đấu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí

(ban hành kèm theo Nghị định số 34/2001/NĐ-CP ngày 06/7/2001 của Chính phủ).

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định việc đấu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí để chọn đối